|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |
| Số: /2024/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định** **thiết lập Hệ thống** **thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành* *Quyết định quy định* *việc* *thiết lập Hệ thống thông tin và xây dựng cơ sở sở liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.*

# **Chương I**

# **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về:

1. Thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quy trình tạo lập cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan trung ương khác; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Hệ thống) được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thiết lập từ các hệ thống: Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia) được cơ quan chủ chương trình xây dựng, triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước hoặc thiết lập trên hệ thống thông tin dữ liệu quản lý ngành, lĩnh vực đã có để phục vụ cho hoạt động quản lý đối với một (01) chương trình mục tiêu quốc gia trên môi trường mạng.

**Điều 4.** **Nguyên tắc thiết lập và quản lý cơ sở dữ liệu trên Hệ thống**

1. Thiết lập Hệ thống tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, đồng bộ, tránh chồng chéo, lãng phí.

2. Xây dựng hoặc thiết lập Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin thông suốt vào Hệ thống.

3. Tạo lập, chia sẻ, khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để thiết lập Hệ thống phải tuân thủ quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật về bảo mật thông tin dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin mạng, giao dịch điện tử.

4. Xây dựng mẫu biểu, chi tiêu thu thập thông tin dữ liệu báo cáo trên từng hệ thống phải phù hợp với quy định về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, pháp luật chuyên ngành (nếu có); bảo đảm rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, khả thi, không trùng lặp nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong thực hiện chế độ báo cáo.

5. Thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên các hệ thống thông tin thay thế cho hình thức báo cáo bằng văn bản giấy. Dữ liệu báo cáo trên các hệ thống phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất từ địa phương đến trung ương để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp. Cơ quan đơn vị cấp trên trực thuộc của cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp dữ liệu theo phạm vi ngành, lĩnh vực hoặc theo địa bàn quản lý.

# **Chương II**

# **THIẾT LẬP HỆ THỐNG THÔNG TIN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC**

# **CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

# **Điều 5.** **Nội dung thiết lập Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia**

1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, ứng dụng phần mềm nghiệp vụ để thực hiện quy trình cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin tạo lập dữ liệu chung về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên môi trường mạng.

2. Xây dựng công cụ để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công và các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc.

3. Xây dựng và triển khai các chức năng báo các trực tuyến trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo các mẫu biểu được ban hành kèm theo Quyết định này về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp; lập, phân bổ, giao kế hoạch, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn lực khác và danh mục dự án đầu tư công, danh mục nhiệm vụ; kết quả đánh giá tình hình thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia tại trung ương và địa phương và các nội dung có liên quan.

4. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

# **Điều 6.** **Nội dung xây dựng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để thiết lập Hệ thống**

1. Xây dựng cấu trúc dữ liệu về các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) của một (01) chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực, chi tiết đến nội dung, dự án thành phần.

2. Thiết lập hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, ứng dụng phần mềm nghiệp vụ để thu thập, tạo lập, duy trì dữ liệu thông tin quản lý về một (01) chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng.

3. Xây dựng công cụ để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

4. Xây dựng, duy trì các biểu mẫu thu thập, tạo lập thông tin trực tuyến về các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) của một (01) chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực, chi tiết đến nội dung, dự án thành phần và các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

5. Xây dựng và triển khai các chức năng báo cáo trực tuyến được ban hành kèm theo Quyết định này trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia về kết quả ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; thông báo chỉ tiêu giao mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan chủ quản chương trình tại các cấp theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

6. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

# **Điều 7. Nội dung cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống**

1. Dữ liệu về giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Dữ liệu về lập, giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

3. Dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm:

a) Kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan.

b) Kết quả tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia (cụ thể: các chỉ tiêu đầu vào, chỉ tiêu đầu ra, chỉ số đo lường kết quả thực hiện mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia).

c) Kết quả phân bổ, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Dữ liệu khác theo quy định của của cơ quan có thẩm quyền.

# **Điều 8. Quản lý tài khoản sử dụng các hệ thống thông tin**

1. Quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công

a) Chủ chương trình, chủ dự án thành phần, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương và cơ quan quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công các cấp tại địa phương đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định số lượng tài khoản cung cấp theo từng cơ quan, đơn vị và thực hiện cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Quản lý tài khoản sử dụng từng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Chủ dự án thành phần, cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực về chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ chương trình quyết định số lượng tài khoản cung cấp theo từng cơ quan, đơn vị và thực hiện cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực quản lý.

# **Chương III**

# **QUY TRÌNH TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

# **Điều 9.** **Quy trình báo cáo trực tuyến về giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống**

1. Quy trình báo cáo trực tuyến về lập, giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm

a) Chủ chương trình chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần báo cáo dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm cho từng cơ quan chủ quản chương trình và đăng tải các tài liệu kèm theo báo cáo, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn; đồng thời, thông báo phương án dự kiến cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

Trường hợp có yêu cầu rà soát, điều chỉnh thông tin, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao đổi bằng văn bản; chủ chương trình bổ sung, cập nhật phương án (hoặc giải trình phương án) trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Cơ quan chủ quản chương trình (bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương) báo cáo phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

đ) Chủ chương trình thông báo mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

e) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; kết quả giao mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trên từng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

g) Căn cứ, nội dung, thời hạn thực hiện báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ chương trình.

2. Quy trình điều chỉnh kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống

a) Cơ quan chủ quản chương trình gửi từng chủ chương trình các báo cáo đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 5 năm trên từng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Chủ chương trình báo cáo đề xuất phương án điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm, đăng tải kèm theo báo cáo giải trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Chủ chương trình quyết định điều chỉnh và thông báo kết quả điều chỉnh mức vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm gửi cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp đề xuất phương án điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để hoàn thiện phương án báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

đ) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo thông tin điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; chủ chương trình thông báo điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 5 năm trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo kết quả điều chỉnh (bao gồm cả các điều chỉnh theo thẩm quyền) kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn sự nghiệp giai đoạn 5 năm nguồn ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh.

# **Điều 10. Quy trình báo cáo trực tuyến về** **lập, giao, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống**

1. Quy trình báo cáo trực tuyến về lập, giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm

a) Cơ quan chủ quản báo cáo đề xuất nhu cầu vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm sau thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; mục tiêu, nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ chương trình rà soát, tổng hợp và báo cáo nhu cầu kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương, mục tiêu, nhiệm vụ năm sau của chương trình và đăng tải kèm theo báo cáo giải trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến mức vốn đầu tư phát triển, Bộ Tài chính thông báo kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương năm sau theo từng chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

d) Chủ chương trình chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần báo cáo phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ, phân bổ dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm sau và đăng tải kèm theo báo cáo giải trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiến hành rà soát, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo lĩnh vực quản lý; đồng thời, thông báo phương án dự kiến vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

Trường hợp có yêu cầu rà soát, điều chỉnh thông tin, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trao đổi bằng văn bản gửi chủ chương trình; chủ chương trình bổ sung, cập nhật phương án (hoặc giải trình phương án) trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tổng mức đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau giao cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

g) Bộ Tài chính thông báo mức kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương năm sau giao cho các cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

h) Chủ chương trình thông báo dự kiến giao mục tiêu, nhiệm vụ năm sau cho các cơ quan chủ quản chương trình trên từng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

i) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; giao mục tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

k) Căn cứ, nội dung, thời hạn thực hiện báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình.

2. Điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ hoặc dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm

a) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đề xuất điều chỉnh dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Chủ chương trình báo cáo đề xuất phương án điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ hoặc dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm và đăng tải kèm theo báo cáo giải trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp thông tin đề xuất phương án điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ hoặc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp hợp thông tin đề xuất phương án điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

đ) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương hằng năm, Bộ Tài chính thông báo điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương hằng năm trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; chủ chương trình thông báo điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo cập nhật kết quả điều chỉnh (bao gồm cả các điều chỉnh theo thẩm quyền) dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công; mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trên từng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Quy trình báo cáo đề xuất kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm (nếu có) trên Hệ thống

a) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo đề xuất nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương năm trước sang năm sau cùng thời điểm lập dự toán, kế hoạch và đăng tải kèm theo báo cáo giải trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Chủ chương trình rà soát, tổng hợp số vốn đủ điều kiện được xem xét kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân chi tiết theo từng cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương; Bộ Tài chính tổng hợp đề xuất kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn đầu tư phát triển, Bộ Tài chính thông báo số kinh phí chi thường xuyên được phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân theo từng chương trình cho từng cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

4. Quy trình báo cáo đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương (nếu có) trên Hệ thống

a) Cơ quan chủ quản báo cáo đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Chủ chương trình rà soát, tổng hợp và đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư vốn, kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp đề xuất ứng trước kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất ứng trước dự toán ngân sách trung ương từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

đ) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương, Bộ Tài chính thông báo dự toán ngân sách trung ương được phép ứng trước của từng chương trình cho từng cơ quan chủ quản chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

# **Điều 11. Quy trình báo cáo trực tuyến** **về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống**

## 1. Báo cáo kết quả xây dựng văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp và các tài liệu có liên quan

a) Chủ chương trình, chủ dự án thành phần nhập kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành tổ chức thực hiện, các báo cáo, kết luận và kết quả thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, các đoàn giám sát của Quốc hội và các cơ quan có liên quan về từng chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thành thành phần (nếu có) theo ngành, lĩnh vực quản lý trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nhập kết quả ban hành các văn bản quy định về quản lý, tổ chức thực hiện, sử dụng kinh phí, cơ chế thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước; quyết định của cấp có thẩm quyền về phân bổ, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm, kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hằng năm; các báo cáo, kết luận và kết quả thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, các đoàn giám sát Quốc hội (nếu có) về các chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành, lĩnh vực quản lý trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Các bộ, cơ quan trung ương khác, theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực nhập kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực quản lý trên các hệ thống thông tin.

d) Cơ quan chủ quản chương trình nhập kết quả ban hành các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành theo thẩm quyền; các báo cáo, kết luận và kết quả thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, các đoàn giám sát Quốc hội và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện chương trình, dự án thành thành phần (nếu có) trên các hệ thống thông tin.

đ) Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bộ, cơ quan trung ương và các địa phương phải hoàn thành việc cập nhật kết quả ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các tài liệu có liên quan quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này.

## 2. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia định kỳ hằng tháng trên Hệ thống

a) Trước ngày 20 hằng tháng, cơ quan chủ quản chương trình cập nhật dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên các hệ thống theo phân cấp quản lý trên từng hệ thống. Nội dung báo cáo gồm:

Kết quả thực hiện nội dung, hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ (nếu có) báo cáo trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

Kết quả phân bổ, giao kế hoạch, giao dự toán và kết quả sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước từ đầu năm đến thời điểm báo cáo chi tiết theo ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên từng chương trình mục tiêu quốc gia, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

b) Trước ngày 23 hằng tháng, chủ chương trình chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần rà soát, tổng hợp các dữ liệu báo cáo từ các cơ quan chủ quản chương trình; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cả chương trình trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Trước ngày 25 hằng tháng, Bộ Tài chính rà soát, cập nhật kết quả phân bổ, sử dụng, giải ngân dự toán ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

d) Trước thời hạn các kỳ họp thường kỳ của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo Chính phủ.

## 3. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, cả năm trên Hệ thống

a) Cơ quan chủ quản chương trình cập nhật dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm trước ngày 31 tháng 7 năm thực hiện, cập nhật kết quả thực hiện cả năm trước 31 tháng 01 năm sau trên các hệ thống thông tin theo phân cấp quản lý trên từng hệ thống.

Nội dung báo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Riêng báo cáo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, nhập các nội dung: kết quả huy động, phân bổ, giao kế hoạch, dự toán và sử dụng, giải ngân vốn nguồn ngân sách nhà nước, vốn huy động khác, vốn lồng ghép (nếu có) 6 tháng đầu năm, ước 9 tháng và ước đến hết tháng 12 của năm thực hiện; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, ước đến hết tháng 12 năm thực hiện.

b) Chủ chương trình chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần rà soát, tổng hợp các dữ liệu báo cáo từ các cơ quan chủ quản chương trình; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình 6 tháng, ước thực hiện 9 tháng và cả năm thực hiện, đề xuất nhu cầu cân đối ngân sách trung ương (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí chi thường xuyên) trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công cùng thời điểm thực hiện quy trình báo cáo về lập kế hoạch theo quy định tại Điều 10 Quyết định này; cập nhật đánh giá tình hình thực hiện cả năm trên Hệ thống trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, theo phạm vi quản lý, rà soát, tổng hợp các dữ liệu báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, cả năm từ Hệ thống để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

## 4. Báo cáo đánh giá giữa kỳ (năm thứ 3 của giai đoạn 5 năm), kết thúc giai đoạn (năm thứ 5 của giai đoạn 5 năm) hoặc đột xuất

a) Cơ quan chủ quản chương trình báo cáo kết quả đánh giá giữa kỳ (năm thứ 3 của giai đoạn 5 năm), kết thúc giai đoạn (năm thứ 5 của giai đoạn 5 năm) của các chương trình mục tiêu quốc gia trên các hệ thống theo phân cấp quản lý trên từng hệ thống.

Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 31 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ chương trình chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần rà soát, tổng hợp dữ liệu báo cáo từ các cơ quan chủ quản chương trình; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

c) Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trong giai đoạn và kết quả sử dụng, giải ngân vốn các năm trong giai đoạn theo từng chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp dữ liệu đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

# **Chương IV**

# **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# **Điều 12. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trung ương**

# 1. Trách nhiệm của chủ chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Xây dựng Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để thiết lập Hệ thống theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

b) Phối hợp với chủ dự án thành phần xây dựng các chỉ tiêu, biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến giám sát, đánh giá nội dung, dự án thành phần trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

c) Quản lý tài khoản trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 8 Quyết định này.

d) Chủ trì, phối hợp với chủ dự án thành phần thực hiện rà soát, tổng hợp và báo cáo về chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý trên các hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quyết định này.

đ) Xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

# 2. Trách nhiệm của chủ dự án thành phần:

a) Chủ trì, phối hợp với chủ chương trình xây dựng các chỉ tiêu, biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến giám sát, đánh giá nội dung, dự án thành phần thuộc lĩnh vực quản lý trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

b) Phối hợp với chủ chương trình thực hiện rà soát, tổng hợp và báo cáo về dự án thành phần thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quyết định này.

# 3. Bộ, cơ quan trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản chương trình chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thực hiện đăng ký cấp tài khoản trên Hệ thống theo quy định tại Điều 8 Quyết định này; thực hiện quy trình báo cáo trực tuyến trên Hệ thống theo phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quyết định này.

a) Cơ quan, đơn vị quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thành phần theo ngành, lĩnh vực tại các cấp cập nhật báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình.

b) Cơ quan, đơn vị quản lý về ngân sách nhà nước, đầu tư công các cấp cập nhật kết quả phân bổ, giao dự toán, kế hoạch ngân sách nhà nước hằng năm, kết quả ban hành văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn quản lý.

c) Cơ quan kho bạc nhà nước nhập kết quả thanh toán, giải ngân vốn đầu tư phát triển, kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm.

# 4. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Thiết lập Hệ thống theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

b) Quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này.

c) Thực hiện nâng cấp, duy trì và quản lý vận hành Hệ thống.

d) Tổ chức triển khai Hệ thống đến người sử dụng trên toàn quốc: xây dựng tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống.

# 5. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Chia sẻ, tích hợp liên thông dữ liệu về kết quả phân bổ, giải ngân vốn đầu tư phát triển, kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) của từng chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp từ Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc vào Hệ thống.

b) Hướng dẫn kho bạc nhà nước các cấp thực hiện báo cáo kết quả phân bổ, giải ngân vốn đầu tư phát triển, kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại các cấp để tích hợp liên thông dữ liệu từ Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc với Hệ thống.

# **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

a) Đối với các Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia đã hoạt động trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục duy trì thực hiện và hoàn thiện chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công để thiết lập Hệ thống.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình, chủ dự án thành phần và cơ quan chủ quản chương trình, theo phạm vi quản lý, chịu trách nhiệm nhập các nội dung cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các chương chương trình mục tiêu quốc gia đã hình thành từ đầu giai đoạn 2021-2025 đến trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành trên Hệ thống.

c) Trong thời gian chưa thực hiện được việc tích hợp liên thông dữ liệu từ Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc với Hệ thống, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp tài khoản, phân quyền cho cơ quan kho bạc nhà nước tại các cấp để thực hiện việc nhập, rà soát, xác định thông tin báo cáo về thanh toán vốn đầu tư phát triển, kinh phí chi thường xuyên thực hiện nội dung, hoạt động, dự án đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia trên Hệ thống ngay sau thời điểm duyệt thanh toán trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc.

# **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng … năm 2024.

# **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Các Đoàn ĐBQH của các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Kiểm toán Nhà nước;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Tập đoàn Điện lực Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc; - Lưu: Văn thư, KTTH. | **THỦ TƯỚNG**    **Phạm Minh Chính** |